

Bảo hiểm tín dụng nông nghiệp: Hướng đi mới trong việc phát triển sản phẩm bảo hiểm phục vụ nông nghiệp

Ths. Trần Tuấn Thanh*

Nông nghiệp luôn là một lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro lớn, là lĩnh vực mà không chỉ các nhà bảo hiểm mà các nhà băng cũng e ngại. Nhưng là một đất nước nông nghiệp, Việt Nam phải làm thế nào để thu hút được các tổ chức tài chính này vào tiến trình phát triển nông nghiệp nông thôn.

Bài viết này sẽ đề cập đến một mô hình giúp cả hai “nhà này” có thể thúc đẩy hoạt động của mình trong lĩnh vực mà vốn họ không ưa thích.

Rủi ro trong khu vực nông nghiệp và khả năng thanh toán khoản vay tín dụng của hộ nông dân

Việt Nam là một nước sản xuất nông nghiệp lớn, với 60% - 70% dân số sống ở nông thôn. Người nông dân lấy sản xuất nông nghiệp làm nghề chính phục vụ cuộc sống. Thu nhập của họ từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác không đáng kể.

Tuy nhiên xuất phát từ vị trí địa lý và đặc điểm về địa hình, Việt Nam là một trong những nước chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai trên thế giới. Một trong những lĩnh vực

chịu tác động trực tiếp và mạnh mẽ nhất chính là sản xuất nông nghiệp và cuộc sống của người dân ở khu vực nông thôn.

Để đảm bảo cuộc sống của người nông dân, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chính sách hỗ trợ như: lập quỹ cứu trợ thiên tai, các biện pháp giảm thuế, chính sách tín dụng ưu đãi... Theo chính sách tín dụng ưu đãi, các hộ nông dân được tiếp cận với các khoản vốn vay để mở rộng sản xuất, tăng năng suất cây trồng vật nuôi từng bước nâng cao đời sống theo hướng bền vững.

Hiện nay, trong tổng số 12 triệu hộ nông dân trong toàn quốc, có trên 10 triệu hộ nông dân đang có mối quan hệ tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK). Tính đến cuối năm 2007, dư nợ cho vay hộ nông dân là khoảng trên 134.000 tỷ đồng chiếm khoảng 55 % tổng dư nợ, tính chung khu vực nông nghiệp nông thôn chiếm khoảng 70 % tổng dư nợ.

Tuy nhiên một thực tế là người nông dân phải đối mặt với nhiều rủi ro, dẫn tới hậu quả bị thiệt hại trong sản xuất kinh doanh không những chỉ ảnh

hưởng trực tiếp đến cuộc sống của họ mà còn gây ra tình trạng mất khả năng thanh toán các khoản vốn vay của ngân hàng.

Theo thống kê của AGRIBANK, nợ xấu năm 2006 của các đối tượng hộ nông dân và cá nhân là khoảng 3.092 tỷ đồng. Tổng số nợ xấu trong các năm từ 2002 đến 2006 là trên 8.400 tỷ đồng.

Trong các nguyên nhân dẫn đến tình trạng nợ xấu của hộ nông dân, thiên tai dịch bệnh được coi là nguyên nhân chính, chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 50% đến 65%. Trong nhóm rủi ro này thì rủi ro liên quan đến nước như: lũ, lụt, bão là tác nhân chính gây ra hậu quả khôn lường. Một lý do chính giải thích cho hiện tượng này là hầu hết các khu đông dân cư của Việt Nam đều tập trung sinh sống ở khu vực có địa hình thấp nên dễ bị ngập lụt trong mùa mưa hoặc khi có bão.

Trong tổng số nợ xấu của AGRIBANK đối với khu vực nông thôn, khả năng thu hồi chiếm khoảng 60% (và đây cũng chỉ là khả năng mà thôi). Như vậy còn khoảng 40% nợ xấu không có khả năng thu hồi buộc AGRIBANK phải có giải pháp xử lý. Để

* TCT Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)

giải quyết khoản nợ xấu này, AGRIBANK hàng năm đều trích dự phòng nghiệp vụ để bù đắp (năm 2007 trích gần 6.300 tỷ đồng, trong đó phần quỹ dự phòng nghiệp vụ hoạt động tín dụng hộ chiếm khoảng 60%). Trước đây một phần nợ xấu do thiên tai thảm hoạ có thể được miễn trả nợ hoặc được Chính Phủ xoá nợ. theo AGRIBANK phần nợ xấu được Chính phủ xoá chiếm tỷ trọng rất nhỏ, khoảng 5 %. Theo các quy định hiện hành, hộ nông dân không được xoá nợ mà chỉ được hoãn nợ. Điều đó có nghĩa là hộ nông dân vẫn phải có trách nhiệm với các khoản vốn vay của ngân hàng, ngay cả trong trường hợp họ gặp phải rủi ro dẫn tới hoạt động kinh doanh bị giảm sút.

Mô hình hiểm tín dụng nông nghiệp

Trước thực trạng cuộc sống khó khăn của người nông dân ở khu vực nông thôn, ngoài các chính sách mang tính hỗ trợ cấp bách từ phía ngân sách nhà nước, các biện pháp trợ giúp nhân đạo từ phía cộng đồng, cần thiết phải có chính sách dài hạn mang tính chiến lược. Theo kinh nghiệm quốc tế, một trong những giải pháp hữu hiệu nhất là xây dựng một sản phẩm bảo hiểm phù hợp.

Nếu nhìn về diện rộng thì bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam có một thị trường rất lớn. Người nông dân tham gia bảo hiểm khi gặp phải rủi ro sẽ nhận được khoản tiền bồi thường từ phía doanh nghiệp bảo hiểm. Với khoản tiền đó một mặt giúp họ ổn định cuộc sống, mặt khác có thể thanh toán các khoản nợ với tổ chức tín dụng.

Tuy nhiên, thực tế lại hoàn toàn khác. Cho đến nay, có rất ít diện tích cây trồng và vật nuôi được bảo hiểm. Một số chương trình bảo hiểm nông nghiệp đã được triển khai tại Việt Nam bao gồm:

- Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt Việt Nam) triển khai thí điểm tại một số địa bàn tỉnh thành phố từ năm 1982 do với một số sản phẩm: Bảo hiểm cây lúa, Bảo hiểm vật nuôi. Bảo hiểm cây công nghiệp... cụ thể:

+ Năm 1982 giới thiệu chương trình bảo hiểm vật nuôi tại Hà Tây, Hoà Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và Thanh Hoá thông qua hệ thống Hợp tác xã, tuy nhiên do khu vực nông nghiệp được tái cấu trúc lại vào năm 1986 nên mô hình này đã không tồn tại.

+ Năm 1993 Bảo Việt đã thí điểm tại 12 tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng và sông Mê Kông để triển khai bảo hiểm cây lúa. Tuy nhiên chương trình này đã chấm dứt vào năm 2000.

- Chương trình bảo hiểm vật nuôi: được Bảo Việt triển khai từ năm 1993 và năm 2002 tại Mộc Châu và Sơn La, tuy nhiên đã bị chấm dứt sau 2 năm hoạt động.

- Chương trình bảo hiểm vật nuôi của Groupama: Groupama là công ty bảo hiểm của Pháp có truyền thống cung cấp dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp, hoạt động từ năm 2001 tại Đồng bằng sông Mê Kông với sản phẩm bảo hiểm cho gia súc, gia cầm hoặc nuôi tôm. Tuy nhiên tỷ lệ bồi thường trên doanh thu phí bảo hiểm hơn 2 lần, sau 3 năm thua lỗ nặng

nề thì Groupama chuyển sang kinh doanh lĩnh vực Phi nhân thọ khác.

Theo đánh giá của các cơ quan quản lý cũng như các chuyên gia trong lĩnh vực bảo hiểm, bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam không thành công do một số nguyên nhân như: Doanh nghiệp bảo hiểm không kiểm soát được rủi ro xuất phát từ tập quán canh tác và chăn nuôi của người nông dân; rủi ro trong nông nghiệp rất lớn và có sự tích tụ và tập trung cao; sự lựa chọn đôi nghịch của người tham gia bảo hiểm; không có sự hỗ trợ của Nhà nước; không có mạng lưới phân phối sản phẩm rộng khắp...

Xuất phát từ thực tế nêu trên, cần thiết phải có một mô hình sản phẩm bảo hiểm phù hợp với khu vực nông nghiệp - nông thôn. Đó là Bảo hiểm tín dụng nông nghiệp.

Sản phẩm bảo hiểm tín dụng nông nghiệp sẽ có sự khác biệt so với những mô hình bảo hiểm nông nghiệp đã triển khai trước đây. Đối tượng bảo hiểm của bảo hiểm tín dụng nông nghiệp không phải là thiệt hại trực tiếp của người nông dân trong rủi ro thiên tai, dịch bệnh ... mà chính là khoản tín dụng của người nông dân với AGRIBANK. Mô hình của sản phẩm bảo hiểm tín dụng nông nghiệp có thể khái quát như sau:

Với sản phẩm bảo hiểm này, Công ty bảo hiểm sẽ có trách nhiệm trợ giúp người nông dân trong việc thanh toán khoản vốn vay từ AGRIBANK trong trường hợp người nông

dân gặp các rủi ro khách quan dẫn đến khả năng không trả được nợ như:

- Tai nạn và sức khoẻ của người vay vốn.

- Thiệt hại tài sản hình thành từ vốn vay hoặc tài sản thế chấp do các nguyên nhân khách quan.

- Các rủi ro khách quan khác ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thanh toán của hộ vay.

Phí bảo hiểm của sản phẩm này được xác định dựa trên cơ sở số nợ xấu không có khả năng thu hồi hàng năm của AGRIBANK đối với hộ nông dân, phụ thuộc mức giữ lại của doanh nghiệp bảo hiểm, phí tái bảo hiểm ra thị trường và chi phí quản lý ước tính.

Việc phân phối các sản phẩm bảo hiểm này đến người nông dân tốt nhất là thông qua hệ thống mạng lưới rộng khắp của Ngân hàng Nông nghiệp từ Trung ương đến địa phương. Hiện nay AGRIBANK có hệ thống mạng lưới là trên 2400 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc với gần 40.000 cán bộ tín dụng thuộc biên chế. Nếu được bổ sung kiến thức về sản phẩm bảo hiểm này thì đây sẽ là một đội ngũ bán hàng đông đảo và hiệu quả.

Một số kiến nghị

Bảo hiểm tín dụng nông nghiệp liên quan đến hầu hết các hộ nông dân trong cả nước, do vậy thu hút sự quan tâm không chỉ của riêng doanh nghiệp bảo hiểm. Để sản phẩm bảo hiểm tín dụng nông nghiệp được triển khai thành công ở Việt Nam cần thiết phải có sự

			Nhà nước	Hỗ trợ giải quyết nợ xấu khi có thảm họa lớn
TBH Quốc tế	Tái BH	Đối tác		Agribank
		Hợp tác Chuyển giao		- Quan hệ tín dụng - Giải quyết nợ xấu
TBH trong nước	Tái BH	Công ty Bảo hiểm	Cung cấp DV BH Bồi thường - Nộp phí BH	Người nông dân

hỗ trợ to lớn của Nhà Nước. Thực tế ở các nước đã triển khai bảo hiểm nông nghiệp cho thấy: bảo hiểm nông nghiệp không thành công nếu thiếu sự trợ giúp của nhà nước.

Sự hỗ trợ từ phía nhà nước đã được thể chế hoá bằng các quy định pháp luật. Theo điều 4 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2005: “Nhà nước có chính sách phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam, chính sách ưu đãi đối với các nghiệp vụ bảo hiểm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là chương trình phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp”.

Trước hết vai trò quản lý của nhà nước thể hiện trong chính sách hỗ trợ, khuyến khích, định hướng cho nông dân chăn nuôi và trồng trọt theo một quy trình khoa học. Một mặt nó giúp người nông dân tăng năng suất, hiệu quả kinh doanh, phòng chống dịch bệnh hiệu quả hơn, mặt khác giúp doanh nghiệp bảo hiểm quản lý rủi ro tốt hơn. Đây cũng là một hình thức người

nông dân chia sẻ rủi ro với doanh nghiệp bảo hiểm.

Ngoài ra, do đặc tính tập trung, tích tụ rủi ro thiên tai ở Việt Nam dẫn tới người tham gia bảo hiểm có sự lựa chọn đối nghịch: nơi rủi ro cao muốn mua bảo hiểm, nơi rủi ro thấp không muốn mua bảo hiểm. Vì vậy thực tế triển khai bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam trước đây không đảm bảo quy luật số đông. Do đó nhà nước cần có quy định bắt buộc tham gia bảo hiểm tín dụng nông nghiệp đối với các hộ nông dân vay vốn của AGRIBANK để phát triển sản xuất nông nghiệp.

Sự trợ giúp của Nhà nước còn có thể được thể hiện dưới dạng các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp triển khai loại sản phẩm này. Nhà nước có thể ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp trong trường hợp thiên tai mang tính thảm họa trên diện rộng, hoặc có thể trợ giúp doanh nghiệp chi phí đào tạo nguồn nhân lực để triển khai sản phẩm trên toàn quốc.